

MÃ ĐỀ: 101

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

“Có phải chúng ta đang ngày càng ít nói với nhau hơn. Chúng ta gặp nhau qua email, tin nhắn, chúng ta đọc blog hay những câu status trên Facebook của nhau mỗi ngày, chúng ta những tưởng đã hiểu hết, hiểu hết về nhau mà không cần thốt lên lời. Có phải vậy chăng? Có phải chúng ta cũng như loài cá heo có thể giao tiếp với nhau bằng sóng siêu âm. Tiếng nói của con người dùng để làm gì nếu không phải để thổ lộ, để giải bày, để xoa dịu. Nếu muốn được hiểu thì phải được lắng nghe. Nếu muốn được lắng nghe thì phải nói trước đã. Vậy thì còn ngần ngại chi nữa, hãy nói với nhau đi. Nói với ba, với mẹ, với anh chị, với em, với bạn bè...Đừng chat, đừng email, đừng post lên Facebook của nhau, hãy chạy đến gặp nhau, hay ít nhất hãy nhắc điện thoại lên, thậm chí chỉ để gọi nhau một tiếng “... ời!” dịu dàng!”.

(Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, NXB Hội Nhà văn, tr.48 - 49)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2 (1,0 điểm): Theo tác giả, nếu muốn được hiểu và được lắng nghe thì cần phải làm gì?

Câu 3 (0,5 điểm): Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 4 (1,0 điểm): Xác định biện pháp tu từ và cho biết ý nghĩa của biện pháp tu từ có trong văn bản trên.

PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *sự cần thiết của đồng cảm và chia sẻ trong cuộc sống*.

Câu 2 (5,0 điểm)

Thuyết minh đoạn một (từ *Từng nghe* đến *chúng có còn ghi*) trong tác phẩm *Đại cáo bình Ngô* của Nguyễn Trãi (SGK Ngữ văn 10, tập 2, NXB Giáo dục).

----HẾT----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:.....; Số báo danh:.....

MÃ ĐỀ: 102

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.

(Phạm Lữ Ân, ***Nếu biết trăm năm là hữu hạn***, NXB Hội Nhà văn, 2012, tr.24)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2 (1,0 điểm): Theo đoạn trích, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với giá trị gì?

Câu 3 (0, 5 điểm): Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 4 (1,0 điểm): Xác định biện pháp tu từ và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ có trong văn bản trên.

PHẦN 2: LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *giá trị của bản thân trong cuộc sống*.

Câu 2 (5,0 điểm)

Thuyết minh đoạn một (từ ***Từng nghe*** đến ***chứng có còn ghi***) trong tác phẩm *Đại cáo bình Ngô* của Nguyễn Trãi (SGK Ngữ văn 10, tập 2, NXB Giáo dục).

----HẾT----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:.....; Số báo danh:.....

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

MÃ ĐỀ: 103 - HS HÒA NHẬP

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC: 2021 – 2022

Môn: NGỮ VĂN – KHỐI 10

Ngày kiểm tra: 02/03/2022

Thời gian: 90 phút

(Không tính thời gian phát đề)

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc và thực hiện các yêu cầu sau:

“Tuổi thơ chờ đầy cổ tích

Dòng sông lời mẹ ngọt ngào

Đưa con đi cùng đất nước

Chòng chành nhịp võng ca dao

Thời gian chạy qua tóc mẹ

Một màu trắng đến nôn nao

Lưng mẹ cứ còng dần xuống

Cho con ngày một thêm cao

Con gặp trong lời mẹ hát

Cánh cò trắng dải đồng xanh

Con yêu màu vàng hoa mướp

“Con gà cục tác lá chanh”

Mẹ ơi, trong lời mẹ hát

Có cả cuộc đời hiện ra

Lời ru chắp con đôi cánh

Lớn rồi con sẽ bay xa”.

(Trong lời mẹ hát - Trương Nam Hương)

Câu 1 (1,0 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (1,5 điểm): Tìm những hình ảnh mà người con đã gặp trong lời mẹ hát từ văn bản trên.

Câu 3 (2,0 điểm): Chỉ ra và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu thơ in đậm trong văn bản trên.

Câu 4 (1,5 điểm):

“Thời gian chạy qua tóc mẹ

Một màu trắng đến nôn nao

Lưng mẹ cứ còng dần xuống

Cho con ngày một thêm cao”

Anh/chị hiểu khổ thơ trên như thế nào? (Trình bày khoảng 7 dòng).

PHẦN 2. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) bàn về vai trò người Mẹ trong cuộc sống của mỗi người.

---HẾT---

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – MÔN NGỮ VĂN 10

NĂM HỌC 2021- 2022

Thời gian làm bài: 90 phút

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN LỚP 10

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng bộ môn Ngữ văn nên Giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, khuyến khích các bài viết có cảm xúc, có sáng tạo, mang dấu ấn cá nhân.

II. Đáp án và thang điểm

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
Đọc – hiểu	Mã: 101	3,0
	1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích: Nghị luận.	0,5
	2. Theo tác giả, nếu muốn được hiểu và được lắng nghe “hãy nói với nhau đi. Nói với ba, với mẹ, với anh chị, với em, với bạn bè...Đừng chat, đừng email, đừng post lên Facebook của nhau, hãy chạy đến gặp nhau, hay ít nhất hãy nhắc điện thoại lên, thậm chí chỉ để gọi nhau một tiếng “... ời!” điệu dàng.	1.0
	3. Nội dung chính của đoạn trích: Bàn về sự trăn trở trước sự lạm dụng công nghệ thông tin của con người	0,5
	4. Biện pháp tu từ: - Câu hỏi tu từ “Có phải vậy chăng?”, Điệp từ “Chúng ta”; Liệt kê “email, tin nhắn, bog...; “Ba, mek, anh, chị...” Ý nghĩa của BPTT: nhấn mạnh, bản khoăn, trăn trở trước sự lạm dụng công nghệ thông tin hiện nay của con người.	1,0
Làm văn	Nghị luận xã hội	2,0
	Viết đoạn văn khoảng 150 chữ - Về hình thức: viết một đoạn, không tách ra các đoạn nhỏ; Câu cú rõ ràng, dùng từ ngữ chính xác...	0,5

Đoạn văn	- Xác định đúng vấn đề nghị luận + Ý nghĩa sự đồng cảm và chia sẻ + Giải thích: Đồng cảm là thấu hiểu, quan tâm đến người khác, là chung một cảm nghĩ...; Chia sẻ là san sẻ, giúp đỡ người khác, cùng vui cùng buồn bên cạnh người khác khi họ gặp gian khổ, khi họ hạnh phúc, ... + Bàn luận + Ý nghĩa + Nêu cảm nghĩ	1,5
-----------------	---	-----

-----HẾT-----

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
Đọc hiểu	Mã đề 102	3,0
	1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là: Nghị luận.	0.5
	2. Theo đoạn trích, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn.	0.75
	3. Nội dung chính: Mỗi con người trong chúng ta đều có những giá trị riêng và chính bản thân chúng ta cần biết trân trọng những giá trị đó.	0.75
	4. Biện pháp tu từ: Phép Điệp/Điệp cấu trúc “bạn có thể không...nhưng”; “bạn không...” - Hiệu quả nghệ thuật: + Tăng tính hấp dẫn và sinh động cho lời văn. + Tô đậm, nhấn mạnh giá trị bản thân, giá trị của mỗi con người,...	1.0
Làm văn	Nghị luận xã hội	2,0
Đoạn văn	Yêu cầu về hình thức:	0,25
	- Viết đúng hình thức 01 đoạn văn khoảng 150 chữ.	
	- Trình bày rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.	0,25
	- Xác định đúng vấn đề nghị luận, có kỹ năng viết đoạn nghị luận, có lí lẽ và căn cứ xác đáng.	0,25
	Yêu cầu về nội dung: Có thể nêu một số ý như sau: Mỗi người đều có giá trị của riêng mình, giá trị là điều cốt lõi tạo nên con người bạn.	1,0

	- Giá trị của bản thân là ưu điểm, điểm mạnh vượt trội của mỗi người so với những người khác khiến mình có một cá tính riêng, dấu ấn riêng không trộn lẫn với đám đông. - Giá trị của bản thân không đơn thuần là điểm mạnh của bản thân mà còn là sự đóng góp, là vai trò của mỗi người với mọi người xung quanh. - Giá trị của mỗi con người luôn được soi chiếu trên những trục giá trị chung của nhân loại, mà trong đó trục giá trị mang ý nghĩa quyết định chính là nhân cách. - Biết được giá trị bản thân sẽ biết được điểm mạnh để phát huy, điểm yếu để hạn chế, như vậy sẽ đạt nhiều thành công trong cuộc sống. - Cần nỗ lực học tập rèn luyện để làm tăng giá trị bản thân, trở thành người có ích cho xã hội. - Không được đánh giá người khác khi chưa thấu hiểu họ bởi giá trị là sự tích lũy dài lâu, không phải ngày một ngày hai mà tạo ra. Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.	0,25
Làm văn	Nghị luận văn học	5,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học.</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề:</i> Thuyết minh đoạn một trong tác phẩm <i>Đại cáo bình Ngô</i> của Nguyễn Trãi.	0,25
	<i>c. Triển khai nội dung</i> Gợi ý các ý sau: <u>Mở bài:</u> - Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm. - Giới thiệu vấn đề cần thuyết minh. <u>Thân bài:</u> - Giới thiệu khái quát (hoàn cảnh ra đời, đặc trưng của thể loại, bố cục, ý nghĩa nhan đề, nội dung, nghệ thuật của tác phẩm). Giới thiệu chi tiết ❖ Nêu cao tư tưởng nhân nghĩa để làm chỗ dựa, làm căn cứ thuyết phục cho việc triển khai nội dung toàn bộ bài cáo. ✓ Tư tưởng nhân nghĩa:	0,5 3,0

	<i>“Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân Quân điếu phạt trước lo trừ bạo”</i> • Nhân nghĩa là “yên dân”, là đem lại cuộc sống yên ổn cho nhân dân. Muốn vậy, trước tiên phải tiêu trừ tham tàn, bạo ngược để bảo vệ cuộc sống bình yên của người dân. • Và Nguyễn Trãi đã áp dụng tư tưởng nhân nghĩa đó vào thực tiễn: nhân nghĩa gắn liền với việc chống xâm lược. → Tư tưởng tiến bộ của Nguyễn Trãi. ❖ Chân lí khách quan về sự tồn tại độc lập, có chủ quyền của nước Đại Việt <i>“Nư nước Đại Việt ta từ trước, Vốn xưng nền văn hiến đã lâu. Núi sông bờ cõi đã chia, Phong tục Bắc Nam cũng khác. Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời gây nền độc lập, Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương. Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau Song hào kiệt đời nào cũng có.”</i> ✓ Được thể hiện qua các phương diện: • Có tên nước riêng: Đại Việt • Có nền văn hiến lâu đời • Có lãnh thổ • Có phong tục tập quán khác với phương Bắc. • Có lịch sử riêng, chế độ riêng với “hào kiệt đời nào cũng có”. → Tác giả sử dụng những từ ngữ có tính chất hiển nhiên (từ trước, vốn xưng, đã lâu, đã chia, cũng khác, cũng có) và câu văn biền ngẫu khẳng định vị thế ngang hàng, bình đẳng giữa ta với Trung Quốc, thể hiện niềm tự hào về tư cách độc lập của đất nước. → Đại Việt là một quốc gia tồn tại độc lập, có chủ quyền, không một quốc gia nào có quyền xâm lược Đại Việt. Mọi hành động xâm lược là phi nghĩa. ✓ So với Nam quốc sơn hà (Sông núi nước Nam) của Lí Thường Kiệt, ý thức độc lập dân tộc ở Đại cáo bình Ngô của Nguyễn Trãi toàn diện và sâu sắc hơn. ✓ Chứng cứ về sự thất bại thảm hại của quân giặc → Quân xâm lược là phi nghĩa và tất yếu phải chịu thất bại qua những chứng cứ không thể chối cãi trong lịch sử. ❖ Nghệ thuật: ✓ Ngôn ngữ đanh thép, giọng điệu hào hùng, mạnh mẽ	
--	--	--

	✓ Bố cục chặt chẽ ✓ Lập luận sắc bén. <u>Kết bài</u> Khẳng định vai trò và giá trị của đoạn một trong chỉnh thể cả bài cáo.	0,5
	d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e. <i>Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, phù hợp.	0,25

... HẾT.....

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Phần	Câu/Y	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	1.0
	2	Tìm những hình ảnh được gọi ra trong lời hát của mẹ: Cánh cò, đồng xanh, màu vàng hoa mướp.	1.5
	3	Biện pháp tu từ trong phần in đậm <i>(HS chỉ cần trả lời một trong hai BPTT sau thì cho trọn điểm)</i>	1.5
		* BPTT: nhân hoá: Tuổi thơ – chở - Tác dụng: + Nghệ thuật: Tạo sự sinh động, gần gũi, thân thiết, sự vật trở nên có cảm xúc. + Nội dung: Tuổi thơ của con gắn bó với người mẹ bằng những câu chuyện cổ ngọt ngào. *BPTT: So sánh: Dòng sông – lời mẹ ngọt ngào. - Tác dụng: + Nghệ thuật: Có tác dụng gợi hình, giúp cho việc mô tả sự việc, sự vật được cụ thể, sinh động hơn. + Nội dung: Những câu chuyện cổ tích qua lời ru của mẹ ngọt ngào chảy trong con, nuôi dưỡng tâm hồn con.	0,5 0,5
	4	Anh/chị hiểu khổ thơ thứ ba như thế nào? (Trình bày khoảng 5 dòng).	2.0
		HS nêu cách hiểu của mình, sau đây là một số gợi ý - Về nghệ thuật: Nhân hóa, đối. - Nội dung: Thời gian để lại dấu ấn trên mái tóc của mẹ (ngày một bạc hơn, người con thể hiện tâm trạng buồn “nôn nao”. Mẹ hi sinh vất vả một đời cho con ngày một trưởng thành hơn. - Ý nghĩa mà tác giả muốn hướng tới, hoặc hs nhận ra bài học nhận thức.	0,5 1.0 0.5
II		LÀM VĂN	4,0
	1	NGHỊ LUẬN XÃ HỘI	
		Từ nội dung được gọi ra trong phần đọc – hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) bàn về vai trò của người Mẹ trong cuộc sống của mỗi người.	
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 150 chữ (Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân - hợp, song hành hoặc móc xích.	1.0
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một vấn đề xã hội.	0.5
		c. Triển khai đúng nội dung đoạn văn: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	1,5
		Gợi ý một số ý sau: - Mẹ có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng với mỗi chúng ta. - Mẹ vẫn không quản ngại vất vả và hi sinh trọn vẹn vì con.	

	- Người mẹ là người chăm sóc con khôn lớn và là nguồn lực mạnh mẽ cổ vũ tinh thần con. - Không chỉ có ý nghĩa với con cái, trong gia đình, nhờ có bàn tay của mẹ mà ngọn lửa hạnh phúc luôn được thắp sáng. - Mẹ chính là người nối kết yêu thương giữa những thành viên và là sợi dây bền chặt gắn kết tình cảm. - Nếu thiếu đi người mẹ, tổ ấm vắng bóng nụ cười, tiếng nói và bàn tay mẹ thì sẽ không thể hạnh phúc, ấm êm. - Liên hệ, bài học nhận thức, hành động.	
	d. Chính tả, dùng từ đặt câu đúng Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,5